**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2022 – 2023 (ĐỀ 3)**

**MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 6**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

*...* *“Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng ...*

(Ngữ văn 6, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2021)

1. Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Xác định ngôi kể.

2. Đoạn trích trên có sử dụng những biện pháp tu từ nào?

3. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong câu sau: *Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ.*

4. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Dế Mèn.

5. Em học hỏi được gì từ Dế Mèn qua đoạn trích trên?

**II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (5,0 điểm)**

Kể lại một trải nghiệm của em.

**-Hết**-

**ĐÁP ÁN**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá bài làm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.

- Tôn trọng những bài làm có tính sáng tạo của học sinh.

- Điểm lẻ tính đến 0,25 điểm.

**B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Mã đề 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | Đoạn trích trên thuộc văn bản "Bài học đường đời đầu tiên" của tác giả Tô Hoài. Văn bản được chọn lọc trong chương I của truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí".  Ngôi kể thứ nhất | 0,5  0,5 |
| 2 | Các biện pháp tu từ:  - So sánh  - Nhân hoá | 1,0 |
| 3 | -Phanh phách  **-** Tác dụng**:** Nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống, khiến cho hình ảnh Dế Mèn hiện lên một cách sinh động. | 0,5  0,5 |
| 4 | Học sinh nêu được vẻ đẹp về ngoại hình và hành động của chàng Dế Mèn theo định hướng sau:  + Vẻ đẹp trẻ trung, cường tráng, khỏe mạnh,…  + Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát,.. | 0,5  0,5 |
| 5 | Học sinh nêu được bài học có ý nghĩa đúng đắn, sát hợp từ đoạn văn theo định hướng sau:  Phải ăn uống có điều độ và làm việc có chừng mực. | 1,0 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 6**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 7) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Tự luận

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Lĩnh vực**  **nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Đọc hiểu văn bản**  **- Ngữ liệu**: Văn bản  truyện đồng thoại.  **- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu**: Đoạn trích văn bản. | - Tên văn bản, tác giả, ngôi kể, biện pháp tu từ, từ láy | - Tác dụng của từ láy  - Nội dung, ý nghĩa đoạn trích | - Rút ra bài học;  - Giải quyết tình huống. |  |  |
| *- Số câu*  *- Số điểm*  *- Tỉ lệ* | *3*  *3.0*  *30 %* | *1*  *1.0*  *10%* | *1*  *1.0*  *10 %* |  | **5**  **5.0**  **50%** |
| **II. Tạo lập văn bản** |  |  |  | Tạo lập một bài văn kể về một trải nghiệm |  |
| *- Số câu*  *- Số điểm*  *- Tỉ lệ* |  |  |  | *1*  *5.0*  *50%* | **1**  **5.0**  **50%** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ** | **3**  **3.0**  **30%** | **1**  **1.0**  **10%** | **1**  **1.0**  **10%** | **1**  **5.0**  **50%** | **6**  **10.0**  **100%** |